

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN TRIỆU S  
TỈNH THANH H**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 09 /2021/HSST

Ngày: 23- 03-2021

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRIỆU S, TỈNH THANH H**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán- Chủ tọa phiên toà:* Bà Lê Thị Thủy.

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Nguyễn Bá Long và bà Nguyễn Thị Trúc.

**- Thư ký phiên toà:** Bà vũ Thị Hạnh - Thư ký Toà án nhân dân huyện Triệu Sơn, tỉnh Thanh Hóa.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Triệu Sơn, tỉnh Thanh Hóa tham gia phiên toà:** Bà Nguyễn Thị Thúy - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 03 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Triệu S tỉnh Thanh H, xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 11/2021/HSST ngày 08 tháng 02 năm 2021 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 06/2021/QĐXXST-HS ngày 09 tháng 3 năm 2021 đối với bị cáo:

**Lê Văn C, sinh năm: 1995**

Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam

Sinh trú quán: thôn Thái Lâm, xã Thái H, huyện Triệu S, Thanh H.

Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 9/12

Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không

Con ông: Lê Văn T, Sinh năm 1965 và bà: Vũ Thị H, Sinh năm 1970.

Vợ: Nguyễn Thị H (đã chết)

Con: Có 01 con, sinh năm 2014.

***Tiền án:***

- Ngày 17/4/2014 bị Tòa án nhân dân huyện Triệu S xử phạt 36 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 60 tháng về tội “Giao cấu với trẻ em”.

- Ngày 29/11/2019 bị Tòa án nhân dân huyện Triệu S xử phạt 09 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, chấp hành xong hình phạt tù ngày 21/6/2020, chưa chấp hành xong phần dân sự.

***Tiền sự:*** Không

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 10/12/2020 đến nay. Hiện nay đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Thanh H. Có mặt tại phiên tòa.

*Người bị hại:* Công ty TNHH Anh Phương Sài Gòn

Người đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Hữu Lâm, giám đốc công ty.

Địa chỉ: Phường Trung Sơn, thành phố Sầm S, tỉnh Thanh H.

Người làm chứng:

- Anh Lê Huy T, sinh năm 1982

Địa chỉ: Khu phố 9, thị trấn N, huyện Triệu S, tỉnh Thanh H.

## NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 09 giờ, ngày 04/10/2020, Lê Văn Đ đi xe máy nhãn hiệu Future màu nâu, biển kiểm soát 36B5 - 119.69 (mượn của chị dâu Đ là Lê Thị Anh), đến nhà Lê Văn C ở cùng thôn để chơi. Tại đây C rủ Đ dùng xe máy để chở nhau đi chơi. Đ đồng ý và điều khiển xe máy chở C ngồi phía sau đi đến thị trấn N, rồi rẽ sang hướng đi xã Đồng L. Khi Đ và C đi ngang qua khu công trình đang thi công của Công ty Anh Phương Sài Gòn thuộc khu phố 8, thị trấn N, huyện Triệu S, tỉnh Thanh H thì C nảy sinh ý định trộm cắp tài sản nên nói với Đ “vào đây trộm cắp mấy thanh sắt vụn đem đi bán lấy tiền tiêu”. Đ nghe C nói xong thì đồng ý và dừng xe lại để cho C đột nhập vào công trình Anh P trộm cắp sắt, còn Lê Văn Đ ngồi trên xe máy chờ C mang tài sản trộm cắp ra để chở C tẩu thoát. Lê Văn C sau khi đột nhập vào trong công trình Anh Phương Sài Gòn đã gom, thu nhặt các đoạn sắt phế liệu có kích cỡ khác nhau, tổng cộng 30 thanh sắt đã qua sử dụng, có trọng lượng 33kg gồm:

- 01 tay giằng áo chữ A, hai đầu có hình bát chuẩn dài 120 cm là kim loại sắt, đã qua sử dụng.

- 04 thanh sắt Tiren, một đầu có hình chữ T, một đầu hình bát chuẩn dài 60 cm/ thanh, đã qua sử dụng.

- 06 thanh sắt phi dài lần lượt: 70 cm; 110 cm; 50 cm; 100cm; 130 cm, một thanh một đầu uốn hình chữ U dài 70 cm đã qua sử dụng.

- 02 thanh sắt tiren, 01 thanh có hình chữ bát chuẩn có chiều dài lần lượt 43cm; 42 cm đã qua sử dụng.

- 03 thanh sắt tiren, hai đầu có hình nôi bát chuẩn có chiều dài lần lượt: 150 cm; 90 cm; 80 cm đã qua sử dụng.

- 06 thanh sắt, trong đó có 04 thanh hình bát chuẩn, có chiều dài lần lượt 86 cm, 85 cm, 84 cm, 83 cm; 02 thanh sắt dài: 82 cm; 80 cm đã qua sử dụng.

- 08 thanh sắt tiren, hàn gắn bó 2 thanh sắt, một đầu có hình chữ T.

Sau khi lấy được các thanh sắt trên, C dùng dây buộc các thanh sắt lại với nhau rồi đưa số sắt trên tới hàng rào của công trình thì bị anh Nguyễn Huy T phát hiện, nên C bỏ lại số sắt vừa trộm cắp được và chạy ra cánh đồng hướng về huyện Nông C. Lúc này, anh T hô hoán và cùng người dân truy đuổi, bắt giữ được Lê Văn C và bàn giao cho Công an thị trấn Nưa. Đối với Lê Văn Đ, lúc này đang ngồi trên xe máy ở ngoài đường, bị anh T phát hiện thì điều khiển xe máy bỏ chạy khỏi hiện trường.

Tại kết luận định giá tài sản ngày 29/10/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Triệu S định giá: 33kg sắt phế liệu có trị giá 231.000 đồng (hai trăm ba một nghìn đồng).

Quá trình điều tra xác định, Lê Văn C có 01 tiền án chưa được xóa án tích về tội “Trộm cắp tài sản” nên hành vi trộm cắp tài sản có giá trị dưới hai triệu đồng của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản”.

Bản cáo trạng số 13/CT- VKS, ngày 05 tháng 02 năm 2021 của Viện Kiểm sát nhân dân huyện Triệu S, truy tố bị cáo Lê Văn C phạm tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự.

#### **Tại phiên tòa:**

Bị cáo giữ nguyên lời khai tại cơ quan điều tra và khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, bị cáo thừa nhận bản cáo trạng của Viện Kiểm sát nhân dân huyện Triệu S, tỉnh Thanh H truy tố là hoàn toàn đúng với hành vi bị cáo thực hiện.

Người đại diện theo pháp luật của bị hại là anh Nguyễn Hữu L được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng không có mặt tại tòa, quá trình điều tra anh L khẳng định toàn bộ 33 kg sắt mà bị cáo trộm cắp tại công trình là những thanh sắt mà anh thuê thợ chế ra để làm công cụ làm sắt cho công trình, không phải là sắt thừa, sắt vụn. Anh L đồng ý với kết quả định giá tài sản của Hội đồng định giá, không yêu cầu bị cáo phải bồi thường, đề nghị được nhận lại toàn bộ số sắt mà bị cáo đã trộm cắp để tiếp tục phục vụ cho công trình xây dựng.

*Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Triệu Sơn, tỉnh Thanh Hóa tham gia phiên toà giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử:* Tuyên bố bị cáo Lê Văn C phạm tội "Trộm cắp tài sản". Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm s khoản 1, Điều 51; Điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38; Điều 47 của Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Đề nghị xử phạt bị cáo Lê Văn Cường từ 12 đến 18 tháng tù, thời hạn tù tính từ 10/12/2020.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại không yêu cầu bị cáo bồi thường, nên không xét.

Về vật chứng đề nghị: Trả lại toàn bộ 33 kg sắt cho anh L.

Về án phí: Buộc bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật;

Bị cáo không có tranh luận gì với đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Triệu S. Tại lời nói sau cùng trước khi HĐXX vào phòng nghị án, bị cáo nhận thấy hành vi của mình là vi phạm pháp luật, đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

#### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên toà phù hợp lời khai trong quá trình điều tra, truy tố, vật chứng thu giữ và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ căn cứ kết luận:

*[1] Tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố:* Thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

*[2] Những chứng cứ xác định có tội của bị cáo:* Tại phiên tòa hôm nay cũng như quá trình điều tra bị cáo Lê Văn C khai nhận khoảng 9 giờ ngày 04/10/2020 Lê Văn Đ và Lê Văn C đã lợi dụng sự sơ hở trong việc quản lý tài sản tại khu vực đang xây dựng của ông ty Anh Phương Sài Gòn ở tổ dân phố 8, thị trấn Nưa, huyện Triệu S, tỉnh Thanh H để trộm cắp 30 thanh sắt, có trọng lượng 33 kg, trị giá 231.000đ ( hai trăm ba một nghìn đồng). Do Lê Văn C có 01 tiền án về tội “Trộm cắp tài sản” nên hành vi trộm cắp tài sản lần này của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” được quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự.

*[3] Xét tính chất vụ án:* Xuất phát từ động cơ mục đích tư lợi, lười lao động, không có việc làm ổn định, muốn có tiền tiêu xài mà không phải bỏ sức lao động nên bị cáo đã nảy sinh ý định trộm cắp tài sản bán lấy tiền tiêu xài cá nhân. Hành vi của bị cáo đã xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của người khác, gây mất trật tự trị an xã hội, gây hoang mang, lo lắng, bất bình trong quần chúng nhân dân. Do đó phải xử lý nghiêm theo quy định của pháp luật, nhằm giáo dục và phòng ngừa chung.

*[4] Xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ đối với bị cáo:*

- *Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự:* Bị cáo Lê Văn C đang có 01 tiền án về tội " Giao cầu với trẻ em" và 01 tiền án về tội " Trộm cắp tài sản". Trong trường hợp này tiền án về tội " Trộm cắp tài sản" được xem xét là dấu hiệu đã bị kết án về tội chiếm đoạt tài sản, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm để xác định cấu thành tội phạm của lần trộm cắp tài sản này. Còn tiền án về tội " Giao cầu với trẻ em" được tính để xác định bị cáo C " tái phạm" theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự;

- *Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:* Quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay bị cáo thành khẩn khai báo, được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

*[5] Về trách nhiệm hình sự:* Sau khi xem xét đánh giá tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội cũng như các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo và xét đề nghị của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Triệu Sơn, tỉnh Thanh Hóa. Hội đồng xét xử xét thấy cần cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhất định mới đủ rắn đe, rèn luyện ý thức tuân thủ pháp luật, trở thành công dân có ích cho gia đình và xã hội.

*Về hình phạt bổ sung:* Bị cáo làm nghề lao động tự do, không có thu nhập ổn định, nên không áp dụng phạt bổ sung.

[6] *Về trách nhiệm dân sự*: Người đại diện theo pháp luật của bị hại không có yêu cầu bồi thường, nên không xem xét.

[8] *Về xử lý vật chứng*: Trả lại 30 thanh sắt đã qua sử dụng có trọng lượng 33 kg cho người bị hại.

[9] *Về án phí*: Buộc bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào khoản 1 Điều 173, điểm s khoản 1 Điều 51; Điểm h khoản 1 Điều 52 ; Điều 38, khoản 2 Điều 47; Khoản 2 Điều 73 của Bộ luật hình sự; Khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Căn cứ vào khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136 Điều 331, 333; 336 Bộ luật tố tụng hình sự ; Điều 21, Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, tiểu mục 1, mục I danh mục án phí lệ phí ban hành kèm theo nghị quyết 326;

*Tuyên bố*: Bị cáo Lê Văn C phạm tội “ Trộm cắp tài sản”.

*Xử phạt*: Bị cáo Lê Văn C 12 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giam, ngày 10/12/2020.

*Phạt bổ sung*: Không áp dụng.

*Về trách nhiệm dân sự*: Không yêu cầu nên không xem xét.

*Về xử lý vật chứng*: Trả lại cho người bị hại 30 thanh sắt đã qua sử dụng có trọng lượng 33 kg hiện đang quy trữ tại Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Triệu S theo biên bản bàn giao tang vật ngày 05/3/2021.

*Về án phí*: Buộc Lê Văn C phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

*Về quyền kháng cáo*: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người bị hại có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ nhận được bản sao bản án hoặc ngày niêm yết bản án.

#### **Nơi nhận:**

- VKSND tỉnh Thanh H
- VKSND huyện Triệu S;
- Công an huyện Triệu S;
- THA huyện Triệu S
- Bị cáo;
- Người bị hại
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

**Lê Thị Thủy**

**THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ      THẨM PHÁN CHỦ - TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Thị Trúc      Nguyễn Bá Long**

**Lê Thị Thủy**

**THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ      THẨM PHÁN CHỦ - TỌA PHIÊN TÒA**

**Lê Thị Thủy**

**Nơi nhận:**

- VKSND tỉnh Thanh Hóa
- VKSND huyện Triệu Sơn;
- Công an huyện Triệu Sơn;
- THA huyện Triệu Sơn
- Bị cáo;
- Người bị hại
- Người có quyền lợi, nv liên quan
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

**Lê Thị Thủy**



**Nơi nhận:**

- VKSND tỉnh Thanh Hóa
- VKSND huyện Triệu Sơn;
- Công an huyện Triệu Sơn;
- THA huyện Triệu Sơn
- Bị cáo;
- Người bị hại
- Người có quyền lợi, nv liên quan
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

**Lê Thị Thủy**







